TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 4 -2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Quý.

2. Ông Nguyễn Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1175/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A, khu phố N, phường B, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A đường nước thô D2400, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Ngọc D có thời gian tìm hiểu nhau khoảng ba năm thì tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 08/7/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 67/2013, quyển số 01/2013. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn vợ chồng ở trọ, đến năm 2016 thì dọn về căn nhà do mẹ của chị H cho mượn tại địa chỉ Số A đường nước thô D2400, khu phố T, phường T, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) và sinh sống cho đến nay. Công việc của hai vợ chồng là kinh doanh đồ gỗ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có tình cảm với người phụ nữ khác. Chị biết chuyện có khuyên can và cho anh cơ hội để đoàn tụ gia đình, anh D cũng hứa sẽ toàn tâm toàn ý lo cho gia đình. Do tin tưởng nên chị cũng không để ý đến thời gian sinh hoạt của anh D, nhưng sau đó anh D có nhiều điều đáng nghi nên chị kiểm tra điện thoại cá nhân và phát hiện ra anh D vẫn chưa chấm dứt quan hệ tình cảm với người phụ nữ kia, chị tiếp tục khuyên anh D nhưng anh D vẫn không sửa đổi. Tháng 6/2019, khi thấy điện thoại của anh D báo tin nhắn chị yêu cầu anh cho xem nhưng anh D không đồng ý và đánh đập chị, bằng chứng của việc đánh đập chị đã cung cấp các hình ảnh được trích xuất từ camera gắn trong gia đình chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Ngọc D*: Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 20/02, 06/3/2020, tham gia phiên tòa vào các ngày 26/3 và 14/4/2020 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn* giữa chị H và anh D do Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương tiến hành ngày 21/02/2020, Hội Liên hiệp phụ nữ phường cung cấp thông tin như sau: Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H với anh Nguyễn Ngọc D, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 để xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Ngọc D đã được tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 26/3/2020 và 14/4/2020 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc D là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 67/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/7/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, theo lời trình bày của chị H trong quá trình tố tụng cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh D không chung thủy với vợ trong tình cảm vợ chồng, mặc dù chị H đã cho anh cơ hội để sửa chữa nhưng anh D vẫn không thay đổi. Khi chị H khuyên can anh D không những không nghe mà còn đánh đập chị H. Để chứng minh cho lời trình bày của mình chị H đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Qua những tài liệu, chứng cứ là các hình ảnh chị H cung cấp cho thấy anh D đã không chung thủy trong tình cảm vợ chồng mà lại còn có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H.

[4] Tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình…". Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh D lên để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh D bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc D (theo giấy chứng nhận kết hôn số 67/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/7/2013).

2. Về con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0039788 ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự (3);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa